

Số: 40 /QC-TUHCĐ

Hà nội, ngày 04 tháng 03 năm 2020

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của tình nguyện viên chữ thập đỏ (sửa đổi, bổ sung)

Căn cứ Luật hoạt động chữ thập đỏ;

Căn cứ Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hoạt động chữ thập đỏ;

Căn cứ Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;

Căn cứ Chiến lược Phát triển của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-TUHCĐ ngày 21/01/2019 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của tình nguyện viên Chữ thập đỏ trong tình hình mới;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa X,

Ban Thường vụ Trung ương Hội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tình nguyện viên chữ thập đỏ (sửa đổi, bổ sung) như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền lợi, trách nhiệm của tình nguyện viên chữ thập đỏ; tổ chức và hoạt động của tình nguyện viên và đội/câu lạc bộ, nhóm tình nguyện viên chữ thập đỏ; quản lý, tôn vinh, khen thưởng, kỷ luật tình nguyện viên và các đội tình nguyện viên chữ thập đỏ.

2. Quy chế này được thực hiện thống nhất và áp dụng đối với tình nguyện viên, các đội tình nguyện viên chữ thập đỏ và các cấp Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Điều 2. Hoạt động tình nguyện chữ thập đỏ

1. Hoạt động tình nguyện chữ thập đỏ là hoạt động tự nguyện, không vụ lợi nhằm trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn và dễ bị tổn thương trong xã hội dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, tuân thủ Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Luật hoạt động chữ thập đỏ.

2. Hoạt động tình nguyện chữ thập đỏ bao gồm các hoạt động của cá nhân tình nguyện viên và hoạt động của các đội hình tình nguyện viên chữ thập đỏ (hoạt động tập thể).

Điều 3. Ngày Tình nguyện viên chữ thập đỏ Việt Nam

1. Ngày 08 tháng 5 (Ngày Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế) được lấy làm Ngày Tình nguyện viên chữ thập đỏ Việt Nam.

2. Ngày Tình nguyện viên chữ thập đỏ Việt Nam (ngày 08/5) và Ngày Tình nguyện viên quốc tế (5/12) hằng năm là dịp để các cấp Hội Chữ thập đỏ đồng loạt tổ chức các hoạt động tình nguyện và tôn vinh tình nguyện viên chữ thập đỏ.

Điều 4. Đội hình tình nguyện viên chữ thập đỏ

1. Tên gọi:

a) Đội Tình nguyện viên hoặc Câu lạc bộ Tình nguyện viên chữ thập đỏ (có thể gắn với lĩnh vực hoạt động) và địa danh tỉnh/huyện/xã.

b) Đội/câu lạc bộ tình nguyện viên tự phát tại cộng đồng có nguyện vọng trở thành Đội tình nguyện viên chữ thập đỏ mà đã được cấp Hội quản lý ra quyết định công nhận thì có thể giữ nguyên tên gọi sẵn có nhưng phải tuân thủ các nội dung quy định trong Quy chế này.

2. Hình thức tổ chức:

a) Đội/Câu lạc bộ/Nhóm tình nguyện viên là tập hợp các tình nguyện viên theo một cơ cấu nhất định, giữa các thành viên có mối quan hệ tương tác, cùng chung một mục tiêu và hoạt động theo nguyên tắc nhất định.

b) Đội/Câu lạc bộ tình nguyện viên có từ 09 thành viên trở lên, trực thuộc một cấp Hội quản lý.

c) Đội/Câu lạc bộ tình nguyện viên chữ thập đỏ có thể được thành lập trong các tổ chức, cơ quan, trường học và tại địa bàn dân cư.

d) Các trường hợp cá biệt do Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm với quyết định của mình.

3. Phạm vi hoạt động:

a) Hoạt động của các đội/câu lạc bộ/nhóm tình nguyện viên được thực hiện trên một địa bàn hoặc nhiều địa bàn trong cả nước.

b) Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh quản lý và điều phối hoạt động Đội/Câu lạc bộ tình nguyện viên tại địa phương mình.

c) Trung ương Hội điều phối khi các hoạt động tình nguyện viên chữ thập đỏ diễn ra ở nhiều tỉnh, thành phố hoặc ở nước ngoài.

Chương II
TIÊU CHUẨN, DANH HIỆU, NHIỆM VỤ, QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM
CỦA TÌNH NGUYỆN VIÊN CHỮ THẬP ĐỎ

Điều 5. Tiêu chuẩn tình nguyện viên chữ thập đỏ

1. Là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên; tự nguyện tham gia hoạt động chữ thập đỏ do các cấp Hội tổ chức.
2. Có khả năng, điều kiện tham gia hoạt động chữ thập đỏ, đáp ứng các nhiệm vụ cụ thể của cấp Hội nơi tình nguyện viên đăng ký hoạt động.
3. Tuân thủ Luật hoạt động chữ thập đỏ, Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, các nguyên tắc cơ bản của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, pháp luật của Nhà nước Việt Nam và các quy định tại Quy chế này.
4. Trường hợp người nước ngoài tình nguyện tham gia hoạt động chữ thập đỏ tại Việt Nam, thực hiện theo qui định của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Danh hiệu tình nguyện viên chữ thập đỏ

1. Tình nguyện viên cấp 1 (Tình nguyện viên hạng Bạch kim) là những tình nguyện viên có đóng góp/tham gia tình nguyện liên tục trong hoạt động Hội từ 10 năm trở lên.
2. Tình nguyện viên cấp 2 (Tình nguyện viên hạng Vàng) là những tình nguyện viên có đóng góp/tham gia tình nguyện liên tục trong hoạt động Hội từ 5 năm đến dưới 10 năm.
3. Tình nguyện viên cấp 3 (Tình nguyện viên hạng Bạc) là những tình nguyện viên có đóng góp/tham gia tình nguyện liên tục trong hoạt động Hội từ 2 năm đến dưới 5 năm.
4. Tình nguyện viên hoạt động là những tình nguyện viên có đóng góp/tham gia tình nguyện thường xuyên hoặc không thường xuyên trong hoạt động Hội từ dưới 2 năm.
5. Căn cứ những đóng góp của tình nguyện viên đối với hoạt động Hội và kết quả hoạt động tình nguyện, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh quyết định danh hiệu tình nguyện viên chữ thập đỏ phù hợp tình hình cụ thể của địa phương.

Điều 7. Nhiệm vụ của tình nguyện viên chữ thập đỏ

1. Tuyên truyền, bảo vệ và nâng cao uy tín của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, bảo vệ Biểu tượng Chữ thập đỏ và Biểu trưng Chữ thập đỏ Việt Nam.
2. Tham gia các hoạt động do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tổ chức; vận động đóng góp và trực tiếp đóng góp công sức, trí tuệ, uy tín, kỹ năng, tiền, hàng cho các hoạt động chữ thập đỏ theo khả năng và điều kiện của mình.
3. Sinh hoạt định kỳ theo đội, nhóm tình nguyện chữ thập đỏ (đối với các tình nguyện viên đăng ký tham gia đội).
4. Rèn luyện kiến thức, kỹ năng chuyên môn để đáp ứng tốt nhất các nhiệm vụ được giao; phối hợp với các lực lượng trong và ngoài Hội khi thực hiện nhiệm vụ

tình nguyện; đề xuất với cấp Hội những sáng kiến, giải pháp phát triển công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ.

5. Có mặt kịp thời, đáp ứng nhanh nhất các hoạt động chữ thập đỏ diễn ra trên địa bàn.

6. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của Đội tình nguyện viên (nếu đăng ký tham gia Đội).

7. Tuỳ điều kiện và khả năng, tình nguyện viên chữ thập đỏ có nhiệm vụ tham gia hoạt động và xây dựng tổ chức cơ sở Hội.

Điều 8. Quyền lợi của tình nguyện viên chữ thập đỏ

1. Được phân công nhiệm vụ phù hợp với nguyện vọng, điều kiện và khả năng.

2. Được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ; được chia sẻ thông tin và tham gia xây dựng tổ chức Hội, đóng góp ý kiến cho các hoạt động của Hội.

3. Được cấp thẻ và sử dụng đồng phục tình nguyện viên chữ thập đỏ theo cấp bậc. Việc cấp thẻ chỉ áp dụng với các tình nguyện viên tham gia tình nguyện thường xuyên với hoạt động Hội.

4. Được hỗ trợ các điều kiện, trang thiết bị cần thiết khi tham gia hoạt động theo khả năng thực tế của các cấp Hội.

5. Được tôn vinh, khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng khi có thành tích, đóng góp xuất sắc cho các hoạt động chữ thập đỏ.

6. Được Hội bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp, được Hội giúp đỡ khi bản thân hoặc gia đình gặp khó khăn.

7. Trong khi làm nhiệm vụ, tình nguyện viên chữ thập đỏ bị thiệt hại về tài sản, tổn hại về sức khỏe, tính mạng thì được Hội Chữ thập đỏ đề nghị giải quyết quyền lợi theo quy định của pháp luật.

8. Tình nguyện viên cấp 1 (Tình nguyện viên hạng Bạch kim):

a) Được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tình nguyện, công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ do Trung ương Hội tổ chức.

b) Được tham gia các khóa đào tạo trở thành Hướng dẫn viên/Tập huấn viên cấp quốc gia trong các lĩnh vực công tác Hội (khi đáp ứng đủ điều kiện và phù hợp với lĩnh vực mà tình nguyện viên có đóng góp cho hoạt động Hội).

c) Được xem xét tham gia các chương trình tình nguyện viên quốc tế trong và ngoài Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (khi đáp ứng yêu cầu của chương trình và tổ chức Hội); được xem xét đề nghị Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế xét công nhận danh hiệu "*Tình nguyện viên quốc tế*".

9. Tình nguyện viên cấp 2 (Tình nguyện viên hạng Vàng):

a) Được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tình nguyện, công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ do tỉnh, thành Hội tổ chức.

b) Được tham gia các khóa đào tạo trở thành Hướng dẫn viên/Tập huấn viên cấp tỉnh trong các lĩnh vực công tác Hội (khi đáp ứng đủ điều kiện và phù hợp với lĩnh vực mà tình nguyện viên có đóng góp cho hoạt động Hội).

10. Tình nguyện viên cấp 3 (Tình nguyện viên hạng Bạc) được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tình nguyện, công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ do Hội cấp huyện tổ chức.

Điều 9. Trách nhiệm của tình nguyện viên chữ thập đỏ

1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Chấp hành sự quản lý, phân công nhiệm vụ của cấp Hội quản lý và lãnh đạo Đội/Câu lạc bộ tình nguyện viên (trong trường hợp đăng ký tham gia đội/câu lạc bộ) và các quy định tại Quy chế này.

3. Tự nguyện đăng ký tham gia thực hiện các hoạt động chữ thập đỏ phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân và đáp ứng các nhiệm vụ cụ thể của cấp Hội nơi tình nguyện viên chữ thập đỏ sinh sống, công tác.

4. Trả lại thẻ cho cấp Hội quản lý (cấp công nhận tình nguyện viên) nếu không tham hoạt động tình nguyện chữ thập đỏ từ 01 năm trở lên. Ban Thường vụ của cấp Hội quản lý tình nguyện viên thu hồi và hủy Thẻ tình nguyện viên theo quy định. Tình nguyện viên không được cho mượn thẻ.

5. Nếu vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Hội Chữ thập đỏ, sử dụng thẻ sai mục đích sẽ bị các cấp Hội đình chỉ hoạt động hoặc xóa tên và tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI TÌNH NGUYỆN VIÊN CHỮ THẬP ĐỎ

Điều 10. Các hình thức tổ chức đội hình tình nguyện viên chữ thập đỏ

1. Đội hình tình nguyện viên chữ thập đỏ, gồm: Đội hoặc Câu lạc bộ tình nguyện viên chữ thập đỏ, Nhóm tình nguyện viên chữ thập đỏ (sau đây viết chung là Đội tình nguyện viên).

a) **Đội/Câu lạc bộ tình nguyện viên:** là một tập hợp các tình nguyện viên theo một cơ cấu nhất định, có từ 09 thành viên trở lên, giữa các thành viên có mối quan hệ tương tác, cùng chung một mục tiêu và hoạt động theo nguyên tắc nhất định.

b) **Nhóm tình nguyện viên:** là một tập hợp các tình nguyện viên trực thuộc Đội/Câu lạc bộ tình nguyện viên, có từ 03 đến dưới 09 thành viên.

2. **Đội tình nguyện viên chữ thập đỏ hoạt động tại 4 khu vực:**

a) **Đội tình nguyện viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông, trung học cơ sở;**

b) **Đội tình nguyện viên trong các doanh nghiệp, bệnh viện, cơ quan, tổ chức;**

c) **Đội tình nguyện viên tại địa bàn dân cư;**

d) **Đội tình nguyện viên hoạt động lưu động.**

Điều 11. Nhiệm vụ của Đội tình nguyện viên chữ thập đỏ

1. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Đội tình nguyện viên từng năm theo định hướng của cấp Hội quản lý.
2. Phối hợp tổ chức tập huấn các kỹ năng hoạt động, tạo điều kiện để tình nguyện viên tham gia trong các hoạt động của Hội, phân công nhiệm vụ cụ thể và huy động tình nguyện viên trong trường hợp khẩn cấp và các hoạt động thường xuyên.
3. Tham gia các hoạt động chữ thập đỏ thường xuyên, theo đợt hoặc đột xuất, theo yêu cầu của các cấp Hội. Nội dung hoạt động theo các lĩnh vực đã được quy định trong Luật hoạt động chữ thập đỏ và các hoạt động nhân đạo khác.
4. Vận động nguồn lực trợ giúp các hoạt động nhân đạo của Hội và nguồn lực để duy trì và phát triển tổ chức Đội tình nguyện viên, nâng cao chất lượng hoạt động của các thành viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên.
5. Thực hiện sinh hoạt định kỳ theo quy định của Hội; thông tin, báo cáo hoạt động định kỳ 6 tháng một lần và báo cáo đột xuất với cấp Hội quản lý trực tiếp; báo cáo công khai tình hình vận động nguồn lực, kinh phí hàng năm cho các thành viên của Đội tình nguyện viên và cấp Hội quản lý trực tiếp.

Điều 12. Thẩm quyền thành lập Đội tình nguyện viên

1. Đội tình nguyện viên ở cấp nào do Hội Chữ thập đỏ cấp đó quyết định thành lập hoặc công nhận (khi phối hợp thành lập), giao nhiệm vụ, trao thẻ tình nguyện viên cho các thành viên và trực tiếp hoặc phối hợp quản lý.
2. Các nhóm tình nguyện viên do Đội tình nguyện viên thành lập sau khi được sự đồng ý về chủ trương của cấp Hội quản lý trực tiếp Đội tình nguyện viên.

Điều 13. Quy trình thành lập Đội tình nguyện viên

1. Các tình nguyện viên (nhóm sáng lập) xây dựng/phối hợp với các tổ chức liên quan xây dựng đề án thành lập Đội tình nguyện viên (hoạt động nhiều lĩnh vực hoặc từng lĩnh vực).
2. Cấp Hội quản lý phê duyệt Đề án và quyết định thành lập/công nhận Đội tình nguyện viên, công nhận Đội trưởng Đội tình nguyện viên.
3. Tuyển chọn tình nguyện viên theo tiêu chí phù hợp với nhu cầu hoạt động của từng địa phương (theo mẫu đăng ký tham gia tình nguyện viên do Trung ương Hội ban hành).
4. Gửi danh sách tình nguyện viên và đề nghị cấp Thẻ tình nguyện viên về Trung ương Hội. Cấp Hội quản lý tổ chức ra mắt và trao Thẻ tình nguyện viên chữ thập đỏ cho các thành viên trang trọng, ý nghĩa vào dịp tổ chức hoạt động gần nhất.
5. Cấp Hội quản lý trao Thẻ tình nguyện viên chữ thập đỏ cho các thành viên trang trọng, ý nghĩa vào dịp tổ chức hoạt động gần nhất.

Điều 14. Ban lãnh đạo Đội tình nguyện viên

1. Ban lãnh đạo Đội tình nguyện viên là các tình nguyện viên do Đội/Câu lạc bộ tình nguyện viên bầu hoặc do cấp Hội quản lý chỉ định (5 năm 1 lần) và được Hội Chữ thập đỏ cấp quản lý trực tiếp công nhận, thành phần gồm:

- a) Đội trưởng, các đội phó (đối với Đội tình nguyện viên);
- b) Chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm (đối với Câu lạc bộ tình nguyện viên);
- c) Các ủy viên Đội tình nguyện viên kiêm Nhóm trưởng Nhóm tình nguyện viên trực thuộc Đội.

2. Ban lãnh đạo Đội tình nguyện viên hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, thống nhất hành động.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo Đội tình nguyện viên

1. Chịu trách nhiệm trước cấp Hội quản lý về tổ chức và hoạt động của Đội tình nguyện viên.

2. Tuyên truyền, vận động, phát triển tình nguyện viên.

3. Lãnh đạo, tổ chức, xây dựng chương trình, kế hoạch và duy trì hoạt động của Đội tình nguyện viên.

4. Đề xuất hoạt động với cấp Hội quản lý, là cầu nối giữa tình nguyện viên với cấp Hội quản lý.

5. Vận động nguồn lực cho hoạt động của Đội tình nguyện viên.

Điều 16. Nội dung hoạt động chính của tình nguyện viên

1. Các hoạt động theo các nhiệm vụ của Hội:

- a) Công tác xã hội nhân đạo;
- b) Chăm sóc sức khỏe và sơ cấp cứu dựa vào cộng đồng;
- c) Hiến máu, hiến tạng mô tạng nhân đạo;
- d) Phòng ngừa và ứng phó thảm họa;
- e) Tuyên truyền các giá trị nhân đạo.

2. Các hoạt động chuyên biệt:

- a) Các hoạt động nghệ thuật;
- b) Các hoạt động tương tác trên mạng xã hội;
- b) Đại sứ nhân ái trong các chiến dịch truyền thông, vận động quỹ của Hội và tuyên truyền các giá trị nhân đạo;
- b) Các hoạt động đặc thù từng địa phương: xây cầu, trợ táng, bếp ăn tình thương, xe vận chuyển bệnh miễn phí...;
- c) Các hoạt động theo các chiến dịch, sự kiện: Lễ hội xuân hồng, Hành trình đỏ, Tháng nhân đạo, Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam...

Chương IV
QUẢN LÝ, TÔN VINH, KHEN THƯỞNG,
KỶ LUẬT TÌNH NGUYỆN VIÊN

Điều 17. Trách nhiệm quản lý của Hội Chữ thập đỏ

1. Phát triển nhanh ở tất cả các cấp Hội lực lượng tình nguyện viên và đội hình tình nguyện viên Chữ thập đỏ theo phương châm "Ở đâu có tổ chức Hội, ở đó có tình nguyện viên":

a) Vận động và xây dựng lực lượng tình nguyện viên chữ thập đỏ; xây dựng kế hoạch phát triển và quản lý tình nguyện viên hoặc đội tình nguyện viên chữ thập đỏ; thành lập Đội tình nguyện viên ở mỗi cấp là lực lượng nòng cốt tổ chức thực hiện các hoạt động chữ thập đỏ tại địa phương hoặc kết nạp Đội tình nguyện viên tự phát tại cộng đồng có nguyện vọng gia nhập Hội Chữ thập đỏ, lôi cuốn các doanh nghiệp, đối tác tình nguyện tham gia các hoạt động dịch vụ vì mục tiêu nhân đạo.

b) Thí điểm và nhân rộng mô hình mạng lưới tình nguyện viên Chữ thập đỏ Việt Nam (Vietnam Red Cross Volunteer Network). Thực hiện việc quản lý tình nguyện viên bằng phần mềm thống nhất trong toàn Hội.

c) Định hướng hoạt động, tuyên truyền, tập huấn trang bị kiến thức và kỹ năng hoạt động chữ thập đỏ cho tình nguyện viên; chia sẻ thông tin, giao nhiệm vụ cụ thể và kiểm tra các hoạt động của các đội/câu lạc bộ/nhóm tình nguyện chữ thập đỏ do cấp Hội quản lý. Tổ chức cuộc thi viết "Tôi tình nguyện" và tổ chức trao giải vào dịp kỷ niệm Ngày tình nguyện viên quốc tế (05/12) hằng năm.

2. Quyết định thành lập đội tình nguyện viên, công nhận, cho rút tên, xoá tên tình nguyện viên chữ thập đỏ; giao nhiệm vụ cụ thể cho tình nguyện viên hoạt động độc lập và các đội tình nguyện viên; công nhận, miễn nhiệm, thi hành kỷ luật đối với lãnh đạo đội tình nguyện viên.

3. Hỗ trợ và vận động hỗ trợ về vật chất và tinh thần giúp tình nguyện viên, các đội tình nguyện viên trong hoạt động nhân đạo, trong cuộc sống, công tác, nâng cao năng lực và chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tình nguyện viên chữ thập đỏ theo khả năng của các cấp Hội.

4. Chủ động tham mưu với cấp uỷ đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tình nguyện chữ thập đỏ; phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong hoạt động tình nguyện chữ thập đỏ.

5. Tổ chức đánh giá, ghi nhận, khen thưởng tình nguyện viên và đội tình nguyện viên có thành tích xuất sắc hoặc đề nghị các cơ quan, tổ chức ngoài hệ thống Hội khen thưởng.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hàng năm trong hệ thống Hội về số lượng, chất lượng và các hoạt động tình nguyện chữ thập đỏ.

Điều 18. Công nhận và rút tên tình nguyện viên chữ thập đỏ

1. Người có nguyện vọng tham gia hoạt động tình nguyện chữ thập đỏ viết phiếu đăng ký hoặc đăng ký qua mạng gia nhập tình nguyện viên chữ thập đỏ.

2. Cấp Hội quản lý trực tiếp xem xét quyết định công nhận, phân công nhiệm vụ và nơi sinh hoạt cụ thể, và cấp Giấy chứng nhận tham gia cho tình nguyện viên chữ thập đỏ theo từng hoạt động/sự kiện. Cấp thẻ tình nguyện viên sau khi tình nguyện viên đã có thời gian tham gia liên tục 3 tháng trở lên.

3. Căn cứ thời gian và kết quả hoạt động tình nguyện, cấp Hội quản lý trực tiếp xem xét, trao “Thẻ tình nguyện viên chữ thập đỏ” cho tình nguyện viên; phân công nhiệm vụ và nơi sinh hoạt cụ thể (nếu tình nguyện viên có nhu cầu vào đội).

4. Đội/câu lạc bộ/ nhóm tình nguyện viên tự phát tại cộng đồng có nguyện vọng gia nhập là Đội tình nguyện viên chữ thập đỏ được cấp Hội quản lý xem xét quyết định công nhận, giao nhiệm vụ cụ thể theo định hướng hoạt động của cấp Hội địa phương.

5. Tình nguyện viên chữ thập đỏ khi không có điều kiện và khả năng tham gia các hoạt động chữ thập đỏ thì báo cáo với lãnh đạo Đội tình nguyện viên hoặc cấp Hội quản lý trực tiếp và trả lại Thẻ tình nguyện viên.

6. Đội tình nguyện viên Chữ thập đỏ khi không có điều kiện và khả năng tham gia hoạt động chữ thập đỏ do cấp Hội quản lý phân công thì báo cáo cấp Hội quản lý xin giải thể và tự giải thể.

Điều 19. Hồ sơ quản lý tình nguyện viên

1. Hồ sơ tình nguyện viên chữ thập đỏ cấp nào do Hội Chữ thập đỏ cấp đó quản lý gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia tình nguyện viên chữ thập đỏ có dán ảnh và cam kết của tình nguyện viên;

b) Bảng tổng hợp số liệu theo mẫu do Trung ương Hội ban hành.

2. Hồ sơ quản lý Đội tình nguyện viên gồm:

a) Quyết định thành lập Đội tình nguyện viên;

b) Đề án/kế hoạch tổ chức và hoạt động của Đội tình nguyện viên, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội đã được phê duyệt;

c) Danh sách tình nguyện viên; danh sách tình nguyện viên đã được khen thưởng; Danh sách tình nguyện viên đã phát thẻ;

d) Kế hoạch hoạt động hàng năm của Đội tình nguyện viên;

e) Sổ ghi chép hoạt động và tài chính của Đội hàng năm;

f) Báo cáo hoạt động hàng năm của Đội.

Điều 20. Quản lý tài chính của Đội tình nguyện viên

1. Nguồn thu của Đội tình nguyện viên:

a) Đóng góp tự nguyện của các thành viên;

b) Ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho hoạt động của Đội;

c) Hỗ trợ khi tham gia các hoạt động của cấp Hội quản lý hoặc thực hiện các nhiệm vụ do cấp Hội quản lý giao;

d) Nguồn thu từ các hoạt động, dịch vụ vì mục tiêu nhân đạo;

e) Các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi của Đội tình nguyện viên:

a) Chi cho các hoạt động, sinh hoạt của Đội;

b) Chi cho các hoạt động tôn vinh, khen thưởng;

c) Chi cho việc tổ chức các hoạt động tại cộng đồng.

3. Việc quản lý thu, chi tài chính của Đội tình nguyện viên do Ban lãnh đạo của Đội tình nguyện viên đảm nhận và phải tuân thủ các nguyên tắc về quản lý tài chính, công khai minh bạch với các thành viên.

4. Việc vận động nguồn lực cho các hoạt động nhân đạo và thực hiện các hoạt động, dịch vụ vì mục tiêu nhân đạo phải thực hiện theo quy định của cấp Hội quản lý trực tiếp và quy định của Nhà nước.

Điều 21. Tôn vinh, khen thưởng và kỷ luật tình nguyện viên, Đội tình nguyện viên

1. Tình nguyện viên tham gia các hoạt động do các cấp Hội tổ chức được cấp giấy chứng nhận theo các tiêu chí do Thường trực Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam quy định.

2. Hàng năm, các tỉnh, thành Hội xét công nhận các danh hiệu Tình nguyện viên cập nhật lên phần mềm quản lý tình nguyện viên của Trung ương Hội và tổ chức các hoạt động tôn vinh tình nguyện viên nhân Ngày tình nguyện viên Chữ thập đỏ Việt Nam (ngày 8/5 hàng năm).

3. Tình nguyện viên, Đội tình nguyện viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động tình nguyện chữ thập đỏ thì được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước và các tổ chức khác khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

4. Tình nguyện viên có thành tích xuất sắc được xét tặng danh hiệu "Tình nguyện viên chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc" 5 năm một lần và được tham dự Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

5. Tình nguyện viên khi vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội và các quy định trong Quy chế này thì cấp Hội quản lý sẽ xóa tên và thu hồi Thẻ tình nguyện viên và gửi thông báo về địa phương cư trú và đơn vị công tác.

6. Đội tình nguyện viên vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội và các quy định trong Quy chế này thì cấp Hội quản lý xem xét ban hành Quyết định giải thể và xóa tên, thu hồi thẻ Tình nguyện viên của các thành viên của Đội.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 22. Điều khoản thi hành và tham chiếu

1. Hội Chữ thập đỏ các cấp, cán bộ, tình nguyện viên, các Đội tình nguyện viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quy chế này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế (sửa đổi, bổ sung) này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quy chế Tình nguyện viên chữ thập đỏ Việt Nam số 84/QC-TUHCĐ ngày 22/3/2013.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề không phù hợp hoặc phát sinh cần bổ sung, sửa đổi, các cấp Hội phản ánh kịp thời về Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (qua Ban Truyền thông và Tình nguyện viên) để trình Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung. ✓

Nơi nhận:

- Các Ủy viên Ban TV TW Hội;
- Các tỉnh, thành Hội;
- Các ban, đơn vị TW Hội;
- Lưu VT, TTTN ✓



Nguyễn Thị Xuân Thu